

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2021/HS-PT

Ngày: 21-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Thẩm phán: Bà Trương Thị Lê Thu; Ông Hồ Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 112/2021/HS-PT ngày 01/10/2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 50/2021/HS-ST ngày 30/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh ngày: 17/4/1985, tại thị trấn T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn 5, xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quân chủng; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950 (Đã mất) và con bà Hoàng Thị L, sinh năm 1957, trú tại thị trấn T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Vợ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1992, trú tại thôn 5, xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Con: Có 02 đứa, đứa lớn nhất sinh năm 2013, đứa nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 18/8/2020, đến ngày 22/10/2020 được thay thế biện pháp cho gia đình Bảo lãnh; *có mặt tại phiên tòa.*

2. Nguyễn Văn T1, sinh ngày: 01/10/1971, tại xã T, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quân chủng; Con ông Nguyễn Đăng K (Đã mất) và con

bà Nguyễn Thị V (Đã mất); Vợ: Trần Thị N, sinh năm 1971, trú tại thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Con: Có ba đứa, đứa lớn nhất sinh năm 1990, đứa nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh kể từ ngày 18/8/2020, đến ngày 22/10/2020 được thay thế biện pháp cho gia đình Bảo lãnh; *có mặt tại phiên tòa.*

3. Nguyễn Đình T3, sinh ngày: 19/5/1986, tại thị trấn T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đảng phái: Quân chủng; Con ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1957 và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957, trú tại thị trấn T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1985, hiện đang xuất khẩu lao động tại Đài Loan; Con: Có hai đứa, đứa lớn nhất sinh năm 2008, đứa nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21/5/2002, bị Công an huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt hành chính 200.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2006/HSST, ngày 16/11/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xử phạt Nguyễn Đình T3 08 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, đã chấp hành xong Bản án và đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại tổ dân phố Tây Long, thị trấn T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, từ ngày 18/8/2020 đến nay; *có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong 05 ngày (Từ 10/8/2020 đến 14/8/2020), tại địa bàn huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Văn T làm “Chủ Đề”, lợi dụng kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày để đánh lô, đề với những người chơi lô, đề được thua bằng tiền dưới hình thức gửi, nhận qua tin nhắn điện thoại di động. Nguyễn Văn T đã rủ Nguyễn Văn T1 làm thư ký ghi bảng lô, đề đối với những người đánh, rồi chuyển cho Thái để hưởng tiền hoa hồng. Sau đó, Nguyễn Văn T1 rủ Nguyễn Thị Bích T, Nguyễn Thị T làm thư ký ghi lô, đề đối với những người đánh rồi chuyển cho T1 để hưởng tiền hoa hồng; Đặng Quốc T, Phan Thị T đến gặp Nguyễn Văn T1 xin làm thư ký ghi lô đề đối với những người đánh đề rồi chuyển cho T1 để hưởng tiền hoa hồng.

Số tiền đánh bạc của các bị cáo được xác định: Nguyễn Văn T thực hiện 05 lần với tổng số tiền 2.452.682.000 đồng (05 lần số tiền đều trên 50 triệu đồng);

Nguyễn Văn T1 thực hiện 05 lần với tổng số tiền 2.342.272.000 đồng (05 lần số tiền đều trên 50 triệu đồng); Đặng Quốc T thực hiện 01 lần với số tiền 168.200.000 đồng; Nguyễn Hữu T thực hiện 01 lần với số tiền 161.000.000 đồng; Nguyễn Thị T thực hiện 01 lần với số tiền 89.300.000 đồng; Nguyễn Thị Bích T thực hiện 01 lần 68.400.000 đồng; Phan Thị Thùy thực hiện 01 lần 65.225.000 đồng; Nguyễn Đình T3 thực hiện 02 lần với tổng số tiền là 40.000.000 đồng (02 lần số tiền đều trên 5 triệu đồng); Trần Hữu C thực hiện 02 lần (Trong đó có 01 lần số tiền dưới 5 triệu đồng) với tổng số tiền 10.350.000 đồng.

Đối với Phan Thanh A, sinh năm 1984, ở tổ dân phố N, thị trấn T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh là người đánh bạc với Nguyễn Văn T04 lần (Có 02 lần số tiền dưới 5 triệu đồng) vào các ngày 10, 11, 12, 13/8/2020 với tổng số tiền 113.800.000 đồng. Hành vi đánh bạc của Phan Thanh A đã được điều tra, truy tố trong vụ án khác và đã được Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên đưa ra xét xử vào ngày 08/7/2021, tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2021/HS-ST.

Tại bản án số 50/2021/HSST ngày 30/7/2021 của TAND huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Đặng Quốc Th, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Bích T, Phan Thị T, Nguyễn Đình T3 và Trần Hữu C phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng Điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 321; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 2 Điều 35; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **04 (Bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Khấu trừ thời gian tạm giam cho bị cáo từ ngày 18/8/2020 đến ngày 22/10/2020. Phạt bổ sung 25.000.000đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

- Áp dụng Điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 321; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 2 Điều 35; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 **03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Khấu trừ thời gian tạm giam cho bị cáo từ ngày 18/8/2020 đến ngày 22/10/2020. Phạt bổ sung 25.000.000đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

- Áp dụng Điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 2 Điều 35; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Quốc T **03 (Ba) năm tù**, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách **05 (Năm) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/7/2021). Phạt bổ sung 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

- Áp dụng Điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 321; Điểm s, t, v Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 2 Điều 35; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T **03 (Ba) năm tù**, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách **05 (Năm) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/7/2021). Phạt bổ sung 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

- Áp dụng Điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 2 Điều 35; Điều 17, Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T **03 (Ba) năm tù**, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách **05 (Năm) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/7/2021). Phạt bổ sung 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

- Áp dụng Điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 321; Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 2 Điều 35; Điều 17, Điều 58 và Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích T **15 (Mười lăm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 25/12/2020. Phạt bổ sung 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

- Áp dụng Điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 2 Điều 35; Điều 17, Điều 58; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Thị T **24 (Hai bốn) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách **48 (Bốn tám) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/7/2021). Phạt bổ sung 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

- Áp dụng Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 35; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T3 **13 (Mười ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án. Phạt bổ sung 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm b Khoản 1 Điều 32; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu C số tiền **35.000.000 đồng** (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/8/2021, bị cáo Nguyễn Văn T1 làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm số tiền sung ngân sách nhà nước.

Ngày 10/8/2021, bị cáo Nguyễn Văn T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Ngày 10/8/2021, bị cáo Nguyễn Đình T3 làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đình T3 tự nguyện rút đơn kháng cáo, các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn T giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản án sơ thẩm và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, bị cáo Nguyễn Văn T1 đề nghị xem xét lại số tiền thu lợi bất chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá, phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, xem xét kháng cáo của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm **áp dụng các Điều 342, 348, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đình T3; chấp nhận một phần kháng cáo** của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt chính, giảm cho mỗi bị cáo 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[2] Về nội dung:

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Đình T3 là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác nên cần phải xử phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện hành vi 05 lần với tổng số tiền 2.452.682.000 đồng (05 lần số tiền đều trên 50.000.000 đồng); bị cáo Nguyễn Văn T1 thực hiện 05 lần với tổng số tiền 2.342.272.000 đồng (05 lần số tiền đều trên 50.000.000 đồng) ; bị cáo Nguyễn Đình T3 thực hiện 02 lần với tổng số tiền là 40.000.000 đồng (02 lần số tiền đều trên 5.000.000 đồng).

Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Đình T3 về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

- Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Đình T3 tự nguyện rút đơn kháng cáo nên HĐXX căn cứ **Điều 342, 348 BLTTHS** đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đình T3.

Quá trình xét xử sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Văn Tđã được cấp sơ **thẩm xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo. Ngoài ra, bị cáo Thái còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo đầu thú, bố đẻ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất; bị cáo Thung có bố đẻ là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất được quy định tại điểm s khoản 1 Khoản 2 Điều 51 BLHS. Các bị cáo đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.**

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn Tcung cấp được thêm biên lai nộp số tiền 5.200.000 đồng trong đó tiền phạt bổ sung là 5.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện tại biên lai số 0005505 ngày 08/11/2021, bị cáo có văn bản của Giám thị trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt vì trong quá trình bị tạm giam đã lập công chuộc tội trong việc cung cấp thông tin giúp phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh làm rõ hành vi phạm tội trong vụ án Trần Đại Nghĩa phạm tội Cường đoạt tài sản, tác động tư tưởng, tâm lý làm thay đổi nhận thức, ý định tự tử của bị can Hà Bá Mít phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Ngoài ra bị cáo còn cung cấp đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương và đã từng tham gia quân ngũ từ năm 2003 đến 2007.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 cung cấp được thêm biên lai nộp số tiền 5.200.000 đồng trong đó tiền phạt bổ sung là 5.000.000 đồng và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm thể hiện tại biên lai số 0005506 ngày 08/11/2021, bị cáo có văn bản của Giám thị trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt vì trong quá trình bị tạm giam đã lập công chuộc tội cung cấp thông tin giúp phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh làm rõ hành vi phạm tội trong vụ án Nguyễn Văn Bé phạm tội Cố ý gây thương tích và Cường đoạt tài sản, tác động tư tưởng, tâm lý làm thay đổi nhận thức, ý định tự tử của bị can Phan Văn Tịnh phạm tội Vận chuyển trái phép chất ma túy.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới được quy định tại điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS mà cấp sơ thẩm chưa xem xét đối với các bị cáo.

Quá trình giải quyết vụ án xác định được Nguyễn Văn T1 thu lợi bất chính số tiền 928.403.000 đồng từ việc phạm tội đánh bạc, việc cấp sơ thẩm tuyên tịch thu số tiền này đối với bị cáo Thung là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1 điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình của các bị cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần giảm cho các bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật cũng đủ nghiêm để cải tạo giáo dục đối với các bị cáo

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 được chấp nhận nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342, 348, điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Đình T3.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T1, sửa bản án sơ thẩm số 50/2021/HS-ST ngày 30/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên về phần hình phạt chính.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/8/2020 đến ngày 22/10/2020.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58; Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T1** 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 18/8/2020 đến ngày 22/10/2020.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 928.887.700 đồng (*Chín trăm hai mươi tám triệu tám trăm tám mươi bảy nghìn bảy trăm đồng*) từ bị cáo Nguyễn Văn T1.

Bị cáo Nguyễn Văn T được khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng tiền phạt bổ sung và 10.000.000 đồng tiền truy thu sung quỹ Nhà nước đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh (biên lai số 0005505 ngày 08/11/2021 và biên lai số 0008086 ngày 17/12/2021) khi thi hành án.

Bị cáo Nguyễn Văn T1 được khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng tiền phạt bổ sung đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh (biên lai số 0005506 ngày 08/11/2021 và số 0005509 ngày 14/12/2021) khi thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Đình T3 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 06 – Công an tỉnh Hà Tĩnh
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền